

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 489

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 11.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 605 hàng sau cùng.

“Thuần tịnh ôn hòa. Thuần giả thuần dã, hảo dã. Tịnh giả, thanh khiết dã. Thuần tịnh, chỉ nội tâm chi thanh trạch ly cấu. Ôn giả, lương dã, thiện dã, hòa dã. Hòa giả, bình hòa, ôn hòa, chỉ nghi thái chi ôn lương hòa mỹ”. Chúng ta đọc đến đây, ở trước chúng ta đọc đến: “Kích pháp cổ, kiến pháp tràng”, mấy câu này vô cùng quan trọng.

Ngày nay chúng ta sanh vào thời loạn, xã hội trên toàn thế giới động loạn bất an, địa cầu rất nhiều thiên tai, mấy tháng gần đây chúng ta thấy rất nhiều. Bất luận là quốc gia nào, bất đồng dân tộc, bất đồng văn hóa đều rất lo âu trước vấn đề này, đều đang nghĩ cách ứng phó, làm sao để tiêu tai miễn nạn. Khiến chúng ta thấy sáu chữ này trong kinh: “Kích pháp cổ, kiến pháp tràng”, thật sự có thể ứng phó, có thể đạt đến mục tiêu lý tưởng của chúng ta.

Kích pháp cổ là gì? Giảng kinh dạy học, đây là kích pháp cổ. Cho nên ngày xưa, bao gồm Nhật Bản. Lần này tôi đến Nhật Bản giảng kinh, pháp sư Nhật Bản nói với tôi, tự viện của Nhật Bản 400 năm trước, chư vị hòa thượng đều giảng kinh, còn có di tích của người xưa. Ở Trung quốc 150 năm trước, tự viện đều có pháp sư giảng kinh. Tuy kinh sám Phật sự rất hưng thịnh, nhưng vẫn còn giảng kinh dạy học, vẫn thường có. Chỉ là đến 150 năm gần đây, kinh sám hưng thịnh, còn giảng kinh thuyết pháp suy yếu, không có người giảng.

Vì sao xã hội ngày xưa tốt đẹp như vậy? Vì nhiều người giảng kinh, người nghe cũng nhiều, tâm địa an định. Còn Nho giáo thì sao? Nho giáo có trường tư thực, có thư viện khắp nơi, quy mô lớn là thư viện, nhỏ là tư thực. Những người đọc sách giảng Tứ thư Ngũ kinh, vì vậy cơ hội học tập rất phổ biến, xã hội an định, thiên tai không nhiều. Vì thiên tai, hiện nay chúng ta thấy rõ ràng rằng, các nhà khoa học cũng nói: Thiên tai từ đâu mà có? Là do tâm hành bất thiện của chúng ta chiêu cảm nên, không phải gì khác. Tâm hành phải đoan chánh, tâm địa phải lương thiện, như ở đây nói thuần tịnh ôn hòa, làm sao có thiên tai được? Không thể. Làm sao có động loạn được? Cũng không thể.

Từ đó cho thấy, ngàn vạn năm trước, các bậc tổ tông dạy chúng ta: Dựng nước an dân, dạy học là việc đầu tiên. Giảng kinh thuyết pháp là kích pháp cổ, thành lập thư viện, trường tư thực, xây dựng chùa chiền đều là kiến pháp tràng. Pháp tràng là gì? Trung tâm học tập, địa điểm học tập.

Kích pháp cổ nghiêng nặng vào việc thầy giáo dạy học, kiến pháp tràng nghiêng nặng về kiến thiết vật thể. Ngày nay kích pháp cổ, kiến pháp tràng không phải trong tự viện, trong chùa mấy người nghe? Một hai trăm người là đã quá nhiều, trước đây chúng tôi từng trải qua điều này. Tôi mới học Phật giảng kinh, thính chúng ba năm mười người. Sau cùng thư viện Cảnh Mỹ thành lập, thính chúng khoảng hơn 200 người, chưa đến 300 người.

Hiện nay kiến pháp tràng như truyền hình vệ tinh, mạng truyền hình. Truyền hình mạng giá thấp, hiệu quả gần giống với truyền hình vệ tinh, toàn thế giới đều có thể xem. Hiện nay phải kiến pháp tràng này.

Kích pháp cổ, tức chúng ta phải đào tạo thầy cô giáo, phải có người nói. Có số ít người chân tu, giảng hay, ngày ngày đang biểu diễn, ngày ngày đang dạy học, con người trên toàn thế giới đều xem được, hiệu quả này quá lớn!

Căn cứ theo dự tính của chúng tôi, chúng tôi cũng có căn cứ. Nếu quả thật có truyền thống văn hóa, tiết mục truyền hình này, những tiết mục giảng kinh của các Tôn giáo, bất kỳ thời gian nào đều có thể xem được. Tôi tin xã hội động loạn trên địa cầu này, có thể trong thời gian một năm là hóa giải, ba năm sẽ khôi phục lại bình thường. An định hài hòa, không phải không làm được! Cho thầy được kích pháp cổ, kiến pháp tràng, có thể làm được. Hiệu quả chính là mỗi người đều làm được thuần tịnh ôn hòa. Thuần là thuần hậu tốt đẹp! Người xưa gọi là thật thà, thuần là chân thật. Thật thà thì tất cả đều an ổn, hài hòa. Một nền tảng quan trọng nhất, con người phải học thành thật, mặt trái của thật thà là gian xảo. Chúng ta phải trở về chân thật, chân thật là tánh đức.

Ai không thích thật thà? Ai không muốn thật thà? Vốn là thật thà, bây giờ đã học hư hỏng, biến thành không thật thà. Dạy học là giúp chúng ta trở lại thành thật.

Tịnh là thanh tịnh, trong chú giải gọi là thanh khiết, thuần tịnh là nội tâm trong suốt lìa cấu nhiễm. Trạng cũng là thanh tịnh, giống như nước vậy, không có ô nhiễm, không có gợn sóng. Nước là sạch sẽ, là bất động, giống như tấm kính vậy, chiếu soi cảnh giới bên ngoài một cách rất rõ ràng.

Lương là lương thiện, nội tâm thanh tịnh, lương thiện, hài hòa, đây là chỉ biểu hiện bên ngoài. Chính là nói tâm thanh tịnh, tâm thật thà chân thành, biểu hiện ra bên ngoài là ôn hòa. Khổng phu tử_học trò quan sát thầy giáo, chắc chắn thầy có năm đức

biểu hiện ra bên ngoài: Ôn lương cung kiệm nhường. Khổng phu tử chắc chắn là người ôn hòa đầu tiên, đối đãi tất cả mọi người, ngôn ngữ, thái độ của ông hòa nhã gần gũi, mọi người đều thích gần gũi ông. Đây là tu dưỡng của ông, nội tâm trong suốt xa rời cấu nhiễm, biểu hiện ra bên ngoài tự nhiên là như vậy. Thế nên ôn hòa, nghi thái chỉ ôn hòa lương thiện.

Phu tử ngoài ôn hòa lương thiện ra. Lương là lương thiện, cung là cung kính. Cung kính đối với người khác, siêng năng chịu trách nhiệm đối với công việc, đây đều đến từ cung kính. Tiết kiệm là đức tốt, không lãng phí. Nhường là lễ nhường, không tranh với người khác, người khác muốn tranh, Phu tử liền nhường, nhường tốt hơn tranh! Không phải nhường chính là chúng ta tổn thất rất lớn sao? Không phải vậy. Đạo lý này chỉ có đại thánh hiền biết, Phật Bồ Tát biết, càng nhường càng nhiều. Vì sao? Vì quý vị nhường, người khác khâm phục, muốn thân cận quý vị. Những quốc gia nhỏ lân cận đều dựa vào quý vị, đều chịu sự bảo hộ của quý vị, vì sao? Vì Quý vị đáng tin cậy. Mọi người yên tâm giao du vì quý vị không tranh.

Quý vị xem bản đồ thời nhà Đường rất lớn, cương vực thời nhà Đường, hiện nay bao gồm cả bốn phía hầu như đến Ba tư. Nga La Tư gần Trung quốc, tất cả đều là nước phụ thuộc nhà Đường, không phải dựa vào vũ lực, mà dựa vào đức hạnh của đế vương, đó là thời kỳ Đường Thái Tông. Tài ba và đức hạnh của ông từ đâu mà có? Học được trong Quần Thư Trị Yếu. Ưu điểm lớn nhất của họ là học rồi lập tức thực hành, họ vận dụng được, thế nên sức mạnh thân hòa đó rất lớn. Coi kẻ địch thành người thân, hóa giải oán thù thành thân, quả thật biến thành người thân, quả thật tương thân tương ái, hóa địch thành bạn, cảm hóa kẻ địch trở thành bạn tốt. Đây là hai câu nói quan trọng nhất trong ngoại giao, giao thiệp lui tới với bên ngoài, nhất định phải dùng đức hạnh chiêu cảm. “Hóa địch thành bạn, hóa oán thành thân”. Không cần dùng vũ lực, không cần dùng thủ đoạn, phải dùng tâm chân thành.

Thế nên năm đức của Phu tử, người đọc sách Trung quốc đều thừa nhận, cũng là điều mọi người cần phải học tập, học: Ôn lương cung kiệm nhường. Về sau trở thành nếp sống quân tử, tiêu chuẩn của quân tử là gì? Chính là năm chữ này. Làm được năm chữ này là quân tử, cao hơn tiêu chuẩn này là thánh hiền.

“Tịch định minh sát”. Tịch định là thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh. Minh sát là trí tuệ, có định mới có tuệ. Càng là người làm việc lớn, tâm càng phải định, vì sao? Một phán quyết của họ mức độ ảnh hưởng quá lớn, thời gian ảnh hưởng quá dài. Nếu quyết định này sai lầm, không biết bao nhiêu người chịu hại. Nên nhân vật lớn, lãnh đạo cao nhất của đất nước cần điều gì? Cần phải định, cần phải thanh tịnh, không nên làm phiền họ. Họ xem sự việc không cần quá nỗ lực, nghe điều gì cũng không cần quá rõ ràng, chỉ nắm bắt cương lĩnh là được, những điều vụn vặt để người bên dưới làm. Nên

quân vương có quyền, đại thần có năng lực, đại thần phải làm việc, những điều nhỏ nhặt này là việc của họ, quân vương không cần làm.

Quyền của quân vương là ra lệnh cho đại thần, ông có thể tuyển chọn người hiền và có năng lực. Quốc gia có những đại thần này làm việc, mỗi người đều có năng lực, mỗi người đều có tài hoa, quốc gia này trị lý rất tốt. Hoàng đế ở trên không có việc gì làm, mỗi ngày đều không có việc làm.

Thu nhỏ lại, gia trưởng trong một gia đình phải thanh tịnh, giống như quốc vương vậy. Ông chủ một công ty phải thanh tịnh, công ty này sẽ hưng thịnh. Giao quyền cho người bên dưới, làm việc là người bên dưới. Nếu họ làm được việc, quý vị chỉ nắm quyền lực là được. Đây là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung. Nên người lãnh đạo nhất định phải tịch, phải định, phải minh sát_minh là trí tuệ.

“Tịch định giả, thực tế chi lý thể. Minh sát giả, trí tuệ chi chiếu dụng”. Minh là trí tuệ, sát là chiếu dụng. Nếu dùng Phật pháp để nói, minh là căn bản trí, sát là hậu đắc trí, minh là chiếu kiến, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Nhưng minh sát là đến từ tịch định, nên tâm không tịch định, trí tuệ sẽ không còn. Nếu tâm loạn, nhiều công việc, họ sanh phiền não không sanh trí tuệ, phiền não đến quyết định chính sách, thường xảy ra vấn đề. Môn học vấn này của Trung quốc quả thật tuyệt diệu, người nước ngoài không có, người ngoại quốc đích thực rất ít.

Trong đại thế chiến thứ hai, Nghệ Sâm Hào, tổng tư lệnh của chiến khu Úc Châu, tổng tư lệnh của minh quân. Chỉ huy quân đội của mười mấy quốc gia Úc Châu, đánh bại Trục Tâm Quốc. Tôi nghe người ta nói, Nghệ Sâm Hào ngày ngày đều đánh gôn, như không có việc gì, ông ta có định. Người ta hỏi, mỗi ngày ông xử lý nhiều công việc như vậy, ông vẫn còn tâm tư để chơi ư? Ông nói tôi không có việc gì, tôi chỉ chỉ huy bốn người, tổng tư lệnh của bốn Lục Hải Không Liên Căn_tôi chỉ quản lý bốn người, ngoài ra đều không quan tâm, không nghe không hỏi. Những việc đó do họ quản lý. Bốn người dễ quản lý, nên mỗi ngày thời gian rảnh rất nhiều. Rất bình tĩnh, quyết đoán sẽ không sai lầm.

Chúng ta xem trong Tư Trị Thông Giám có một bài do Tư Mã Quang viết: Cuộc Chiến ở Sông Phì. Một bài viết rất nổi tiếng. Trước đây chúng tôi đi học, trong quốc văn đều chọn bài viết này, viết về điều gì? Viết về ông Tạ An, Tạ An của nước Tấn. Tạ An là quân đội của nhà Tấn, chỉ có hơn 20 vạn, quân đội của Phù Kiên có bay tám mươi vạn. Lúc đó người thời nhà Tấn từ trên xuống dưới không có ai không hoang mang, nhưng vị tể tướng này giữ bình tĩnh như không có việc gì, còn chơi cờ cùng bạn bè. Có định họ mới có trí tuệ, hoàn toàn hiểu rõ tình huống của kẻ địch, thấu triệt tình huống của song phương.

Thống soái quân đội nhà Tần là mấy người con cháu, hậu sanh của ông, dạy họ nên ứng phó với kẻ địch như thế nào, cuộc chiến đó ông đã thắng trận. Phù Kiến sau khi bại trận bị thuộc hạ của ông giết chết để soán vị, hơn 80 vạn quân đội bị tan rã. “Biết mình biết ta trăm trận trăm thắng”, nếu người đứng đầu loạn, thì toàn bộ sẽ hoang mang, như vậy thì thật sự thất bại. Người đứng đầu không loạn, có định công, họ sẽ không thất bại. Tịch định minh sát, trị gia không thể thiếu nó, ông chủ công ty phải học nó, người lãnh đạo quốc gia càng phải học nó.

Tông Kính Lục nói: “Dĩ nhất tâm vi tông, chiếu vạn pháp như kính”. Nhất tâm vi tông chính là tịch định, chiếu vạn pháp như kính là minh sát, trong kinh Đức Phật nói không biết bao nhiêu lần: “Chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Chúng ta để tâm một chỗ, để một nơi sẽ sanh trí tuệ, bất cứ việc gì đều có thể giải quyết. Nếu để tâm trên nhiều việc vụn vặt, loạn như vậy làm sao được?

Công ty có rất nhiều bộ phận, mỗi bộ phận có giám đốc, giống như dưới tể tướng là bộ trưởng vậy. Mỗi bộ phận, do giám đốc mỗi bộ phận điều hành. Tổng giám đốc giống như tể tướng vậy, họ phải nhất tâm bất loạn, họ phải có minh sát, công ty này mới kinh doanh tốt được. Họ phải để ý đến mọi phương diện. Trị gia, trị quốc, quản lý công ty đều cùng một đạo lý. Nên ngày xưa đều thường nói: Biết trị gia sẽ biết trị quốc, vì nhà của Trung quốc ngày xưa là đại gia đình, ngũ đại đồng đường.

Trung quốc có nói về lục thân, lục thân có một cách nói: “Trên ba đời, dưới ba đời”. Ba đời ở trên là cha mẹ, tổ phụ mẫu, tằng tổ phụ mẫu, đây là ba đời trên. Ba đời dưới là con trai con gái, cháu và cháu gái, chắt và chắt gái, đây gọi là sáu đời, rất có đạo lý.

“Chế tâm nhất xứ”, ngày nay dùng trên mặt khoa học, tia laser của khoa học chính là tập trung ánh sáng vào một chỗ. Ánh sáng là tán loạn, nó chiếu ra bốn phía, chúng ta tập trung nó lại chiếu vào một phương hướng, sức mạnh đó rất lớn! Ánh sáng phân tán, một trang giấy nó cũng không thấu qua được, đã chặn nó lại. Nếu tập trung nó lại một chỗ thành một tia laser, nó có thể xuyên suốt tám thép, đây chính là trong kinh Phật nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Vì vậy không nên cho rằng, tôi không quan tâm bất kỳ điều gì, chỉ để tâm một nơi, không biết gì cả, như vậy là sai. Sức mạnh đó rất lớn, chế tâm một chỗ là chỉ sanh trí tuệ, nhất định không sanh phiền não, nhất tâm bất loạn. Chúng ta là người niệm Phật, phải học được công phu này, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, chắc chắn không phải cõi phàm thánh đồng cư, ít nhất là cõi phương tiện hữu dư. Công phu tốt hơn một chút, cao một chút chắc chắn là cõi thật báo. Cũng chính là nói: Cõi phàm thánh đồng cư là tâm tán loạn vãng sanh, không phải nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn sanh vào cõi phương tiện hữu dư, lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, nhất tâm rất quan trọng.

Trung quốc từ xưa đến nay cách học là nhất tâm. Thầy giáo dạy học trò, thầy giáo có trí tuệ, nhìn xem học trò nào có thể đào tạo, tương lai có thể gánh vác trách nhiệm. Còn những người tố chất kém hơn, người bình thường, thì có thể không câu thúc. Vì sao vậy? Họ học không thành công. Thật sự có bả chất, tố chất tốt, có tâm hiếu thảo, có tâm cung kính. Hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng sư trưởng, người này sẽ thành tựu. Như vậy nhất định phải giúp họ điều gì? Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Thâm nhập một môn, mỗi ngày thầy giáo đốc thúc chúng, đó là giới luật, quy củ, không theo quy củ không viên mãn được. Giữ quy củ, một môn, chế tâm một chỗ, dạy quý vị một bộ sách, dạy điều gì? Đầu tiên là dạy quý vị học thuộc, học thuộc là tu giới định tuệ, mục đích là vậy. Giữ quy củ của thầy, đây chính là trì giới.

Đọc một cuốn sách, học thuộc nó từ đầu đến cuối, như vậy là tu định. Vì chúng ta vọng tưởng nên không thuộc được, nên học thuộc là tu định. Định này gọi là căn bản trí, sau khi đạt được định này khởi tác dụng, họ tiếp xúc là thông đạt ngay, trí tuệ đã sanh khởi. Nên trí tuệ này chúng ta chỉ có thể nói là “minh”, khi khởi tác dụng là “sát”, huân luyện từ nhỏ. Thuộc hết bộ kinh này mới đến bộ khác, vẫn là dạy quý vị đọc thuộc, vì sao? Vì quý vị chưa đại triệt đại ngộ, thì việc đọc tụng không thể dừng giữa chừng. Đến khi nào mới dừng được? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không cần học thuộc nữa. Thế nên học thuộc là một loại kỹ xảo, kỹ xảo tu định, đầu mỗi then chốt của việc khai trí tuệ.

Hiện nay rất nhiều người phản đối các bạn nhỏ thuộc lòng, học thuộc nó làm gì? Có lợi ích gì? Họ không biết cổ nhân thuộc lòng là tu định, dùng cách học thuộc làm một kỹ xảo, có lợi ích, vì sao? Sách đều thuộc hết, học thuộc rồi nó là phụ, không phải chủ yếu. Chủ yếu là dạy chúng ta được định, không nên suy này nghĩ nọ. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, đây là mục tiêu thật sự.

Cổ nhân dùng tâm tỉ mỉ hơn người bây giờ, quan sát chu đáo hơn người bây giờ. Những điều này hiện nay đều lơ là, không giải thích rõ ràng, không biết trí tuệ của cổ nhân, không biết quan sát của cổ nhân, cổ nhân quán chiếu rất kỹ càng.

Tịch định như thể của kính, minh sát như dụng của kính, kính này là tượng trưng cho trí tuệ. Thể của kính là căn bản trí, kính khởi trí tuệ là hậu đắc trí, chính là chiếu kiến. “Liễu liễu phân minh, thu hào bất sáng, cố viết minh sát”, đây là nhìn thấu suốt.

Tịch tịnh minh sát, tức là tịch mà thường chiếu soi, thuần túy là tác dụng của trí tuệ. Là đại đạo sư, phải phát nguyện, đại đạo sư là gì? Trong Phật pháp nói Phật là đại đạo sư, một số người không thể gọi là đạo sư. Năng lực của đạo sư là có thể giúp chúng sanh liễu sanh tử xuất luân hồi, mới coi là đạo sư. Quý vị dẫn dắt họ thoát ly luân hồi lục đạo, dẫn dắt họ thoát ly mười pháp giới, người như vậy mới gọi là đại đạo sư. Nên đại đạo sư là tôn xưng đối với Phật, tôn xưng đối với Đấng Giác Bồ Tát.

Bên dưới nói: Có thể như Phổ Hiền đại sĩ thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, lấy pháp viên đốn tối cao nhất, phổ lợi chúng sanh chín giới, gọi là đại đạo sư. Ngài Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát, cổ Phật tái lai. Ngài có trí tuệ, có đức năng, lấy mười đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, giúp đại chúng thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc.

Thật sự có thể giới Cực Lạc chẳng? Bồ Tát Phổ Hiền có thật chẳng? Có người nói, người nào đó là Bồ Tát Phổ Hiền tái lai, người nào đó là Bồ Tát Quán Thế Âm tái lai, chúng ta nên tin chẳng? Người học đại thừa tin, vì sao tin? Vì đức Phật nói rất rõ ràng: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Ai không phải Phật Bồ Tát tái lai? Mỗi người đều là Phật Bồ Tát tái lai, điều này không có gì kỳ kỳ!

Hôm nay chúng ta nhất tâm học Phẩm Phổ Môn, quý vị chính là Bồ Tát Quán Thế Âm tái lai. Nếu nhất tâm học Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, quý vị chính là Bồ Tát Phổ Hiền tái lai. Học Kinh Địa Tạng, chính là Bồ Tát Địa Tạng tái lai. Học Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị chính là Phật A Di Đà tái lai, không phải chính là như vậy ư? Đây là thật, không phải giả.

Chúng ta đến trường học văn học, quý vị nói tuy vẫn đang học trò, chưa có học vị tiến sĩ, nhưng chúng ta đi theo con đường này, quý vị là học sinh của viện văn học. Chỉ cần chúng ta nỗ lực, nhất định lấy được học vị. Quý vị là khoa nào, đem tên của khoa này đội lên cho quý vị, giống như pháp môn này của Bồ Tát vậy. Học pháp môn Địa Tạng, đội Địa Tạng cho quý vị, quý vị là học trò của pháp môn Địa Tạng. Quý vị học pháp môn Phổ Hiền, là học sinh của pháp môn Phổ Hiền. Chính là ý này, rất phổ thông, không có gì kỳ lạ, đều bị người suy nghĩ lung tung trở thành kỳ lạ.

Mỗi một khoa, cấp bậc của Bồ Tát có tiểu học, có cấp hai, có cấp ba, có đại học, có nghiên cứu sở, quý vị thuộc cấp bậc nào? Cấp một tiểu học không có chút hy hữu nào. Bồ Tát Phổ Hiền có lớp một tiểu học, như vậy gần giống chúng ta, không cao hơn quá nhiều. Bồ Tát có 51 lớp, phân thành năm cấp bậc lớn. Thập tín ví như tiểu học, thập trụ ví như cấp hai, thập hạnh là cấp ba, thập hồi hướng là đại học, thập địa là nghiên cứu sở, Đẳng giác là tiến sĩ, không phải chính là như vậy sao? Quý vị thuộc cấp bậc nào.

Chúng ta mới học, học Bồ Tát Phổ Hiền. Sơ tín trong thập tín vị đó là lớp một, lớp một tiểu học. Nhị tín vị là lớp hai tiểu học, quý vị thuộc lớp mấy, như vậy không phải rất rõ ràng sao? Nên điều này không hy hữu. Hiện nay một số người hiểu Phật pháp không nhiều, không đọc kinh nên không biết gì, nghe nói người nào đó là vị Bồ Tát nào đó tái sanh, liền cảm thấy rất đáng nể, không phải vậy. Họ học khoa nào, còn phải xem họ là bậc thứ mấy. Mười lớp của tiểu học rất bình thường, có thể nói mỗi người đều có thể đạt được.

Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ, đây là học Phật A Di Đà, chúng ta là Phật A Di Đà của lớp mấy? Phật A Di Đà lớp một tiểu học, tái sanh, không phải như vậy sao? Nên khi hiểu rõ ràng minh bạch thì không có gì hy hữu cả. Thật sự có thần thông, có tác dụng, đó không phải là cấp một, nên là gì? Lớp sáu lớp bảy trở lên, họ có năng lực vượt trên người thường, bất luận là trí tuệ hay là về đức năng, đều mạnh hơn người thường. Đừng thấy họ là tiểu học, tiểu học của họ tố chất rất cao.

Thế nên Bồ Tát Phổ Hiền, ở đây nói Bồ Tát Phổ Hiền là Đẳng giác Bồ Tát Phổ Hiền trong Kinh Hoa Nghiêm, vị Bồ Tát Phổ Hiền này thuộc lớp tiến sĩ. Ngài có năng lực dùng thập đại nguyện vương, thập đại nguyện vương là cương lĩnh, nguyên tắc tu học chung trong Kinh Hoa Nghiêm. Thế nên Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm tu gì, chúng ta biết, thứ nhất là: Lễ kính, cũng chính là chúng ta thường nói thành kính. Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích, vạn phần thành kính được lợi ích viên mãn. Chúng ta có mấy phần tâm thành kính?

Nếu chúng ta lấy cấp bậc của Bồ Tát để nói: Thập tín vị Bồ Tát có một phần thành kính, thập trụ Bồ Tát mười phần thành kính, thập hạnh Bồ Tát trăm phần thành kính, thập hồi hướng Bồ Tát ngàn phần thành kính, thập địa Bồ Tát vạn phần thành kính. Lợi ích đạt được như Tổ sư Ấn Quang nói, không giống nhau: Mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích, ngàn phần thành kính được ngàn phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích, không sai chút nào.

Nếu chúng ta không có tâm thành kính, sẽ chẳng đạt được gì. Tâm thành kính tu từ đâu? Từ ba mẹ. Nếu không thành kính cha mẹ mà thành kính thầy giáo là gạt người, là giả không phải thật. Thế nên Phật pháp còn phải xem khởi điểm của quý vị, khởi điểm là câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu”. Đối với cha mẹ không thành không kính, mà thành kính đối với người khác chắc chắn có ý đồ, không phải chân tâm. Phật pháp quan sát rất vi tế, quan sát tinh vi, yêu cầu nghiêm khắc: Hiếu kính phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đây là truyền thống văn hóa xưa mà ba nhà Nho Thích Đạo đều yêu cầu, đây là căn bản. Không phải căn bản này không thể thành tựu, trong Nho giáo không thể trở thành thánh hiền, đến quân tử cũng sợ không làm được. Trong Phật pháp không thể trở thành Phật Bồ Tát, chắc chắn không làm được, thành kính quan trọng biết bao!

Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, thập đại nguyện vương này cũng có cao thấp không giống nhau. Thập địa Bồ Tát có thập đại nguyện vương của thập địa Bồ Tát. Thập trụ Bồ Tát có tư tưởng về mười nguyện này của thập trụ Bồ Tát. Thập tín có tư tưởng của thập tín, càng nói về dưới càng cạn, càng nói lên

cao càng sâu, càng vi tế, đều là mười bài học này. Chúng ta mới học cũng học mười bài học này, đầu tiên là học lễ kính, tất cả Bồ Tát và A la hán đều học lễ kính.

Họ học lễ kính có gì khác với Bồ Tát Phổ Hiền? Nhìn từ hình thức thì không có gì khác, chúng ta không nhận ra. Nhìn trên phương diện tâm địa thì khác nhau rất nhiều. Phổ Hiền_Địa thượng Phổ Hiền Bồ Tát, tâm lượng của ngài trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, nên ngài là vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích. Tâm thành kính của ngài, không những chỉ đối với Chư Phật Bồ Tát, đối với cha mẹ, đối với trưởng bối. Thậm chí đối với loại côn trùng bọ bay cựa động, đối với cây cỏ hoa lá, đối với sơn hà đại địa. Đối với một giọt nước, một hạt bụi cũng đều giống như đối với Chư Phật Bồ Tát vậy, tuyệt đối không có sai khác. Chân thành cung kính đến cực điểm, nên ngài đạt được vạn phần lợi ích.

Chúng ta sơ học, ở trong cõi người này, đối với chúng ta mà nói người là nhỏ nhất. Phật, Bồ Tát, Duyên giác, Thanh văn, Chư thiên tái sanh làm người, người là thấp nhất, giống như tiểu học. Đối với con người thì dạy chúng ta lễ kính Chư Phật, chỉ cần làm được lễ kính đối với người là được. Không nói đến đối với súc sanh, không nói đến đối với thực vật, không nói đến đối với khoáng vật. Thế nên hướng xuống dưới thì khoáng vật đều bao hàm trong đó, đây chính là phạm vi lớn nhỏ không giống nhau, mức độ tâm cung kính khác nhau, nhất định phải bắt đầu thực hành từ người thân.

Thiên tánh, tánh đức của con người từ nhỏ, con cái cung kính cha mẹ. Lớn lên cung kính trưởng bối trong gia đình như: Tổ phụ mẫu, tằng tổ phụ mẫu, đối với chú bác mình, đối với cùng hàng cha mẹ. Tuổi lớn hơn chúng ta là trưởng bối của anh em, anh trai, đều phải tôn trọng. Đây là hiện tại chúng ta học thập đại nguyện vương, phạm vi của lễ kính Chư Phật. Càng hướng lên trên tâm lượng càng lớn, đối tượng bao gồm càng nhiều. Đến Đẳng giác Bồ Tát, tâm lượng đó là biến pháp giới hư không giới, mười phương ba đời đều bao hàm trong đó, gọi là đại viên mãn.

Lễ kính như vậy, tán thán cũng như vậy, nhưng trong tán thán có hạn chế, lễ kính không có hạn chế. Tán thán hạn chế gì? Tương ứng với tánh đức thì tán thán, không tương ứng với tánh đức không tán thán. Cũng chính là nói, tán thán lời nói thiện, hành vi thiện. Không tán thán lời nói ác, hành vi ác. Người xưa gọi là ẩn ác dương thiện, chính là ý này.

Lễ kính không phân thiện ác, lễ kính người thiện, người ác cũng lễ kính_lễ kính không có phân biệt, chỉ có một vị là cung kính đối với người. Người thiện hoan hỷ, càng khuyến khích thêm. Người ác cũng cung kính, dần dần sẽ cảm hóa họ. Họ làm điều sai trái không ai nói gì, Bồ Tát tuyệt đối không nói lỗi lầm của người khác, cũng không để lỗi lầm người khác trong lòng, để trong lòng rất khó chịu. Hà tất đem rác của người khác để vào trong tâm của mình, lương tâm chính mình trở thành thùng rác

của người khác, như vậy mới là oan uổng! Đây là tự tìm, không phải người khác dạy. Thế nên lương tâm chính mình, tuyệt đối không thu thập rác của người khác, nhưng phải ghi nhớ lời nói thiện, hành vi thiện của người khác. Người khác làm việc sai, không nên để ý đến, nhất định không được để trong lòng, để trong lòng là sai. Trong tâm không có, thì trên miệng làm sao có được? Sẽ không nói lỗi lầm của người khác, đây gọi là tích đức. Hai điều này đều dạy chúng ta dụng tâm.

Nguyện thứ ba của Phổ Hiền là: “Quảng tu cúng dường”. Tốt! Bây giờ chúng ta biết, tài phú, trí tuệ, đức tướng trong vận mệnh của mỗi người. Đức là công đức, tướng là tướng hảo, đều là trong tự tánh vốn đầy đủ, không phải bên ngoài đến. Nhưng khi mê mất tự tánh, chưa minh tâm kiến tánh, không đạt được điều gì trong tự tánh, chúng ta không hưởng thụ được. Tuy có, nhưng giống như đóng kín cất lại đó, như vậy phải dựa vào tu đức. Chúng ta tu một chút mới đạt được một chút, nhưng người biết tu, tu đức và tánh đức của họ có thể thông đạt. Dùng tu đức của mình, dẫn dắt những thứ trong tự tánh mình ra, hay quá! Trí tuệ, tài phú trong tánh đức là lấy không hết, dùng không cạn. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy: Quảng tu cúng dường, chính là ý này. Cúng dường và bố thí đều giống nhau, về sự giống nhau, nhưng dùng tâm khác nhau. Dùng tâm cung kính là cúng dường, tâm bình thường là bố thí. Nên bố thí đa phần là được phước báo, nhưng cúng dường có công đức, vì sao? Quý vị là tâm chân thành, nó tương ứng với công đức. Cúng dường của cái được giàu có, sẽ dẫn dắt tài phú trong tự tánh ra. Pháp cúng dường được trí tuệ, cũng có thể dẫn dắt trí tuệ trong tự tánh. Cúng dường vô úy được mạnh khỏe trường thọ, có thể dẫn dắt tướng hảo trong tự tánh ra. Làm sao mới có thể dẫn dắt ra? Chân tâm, có một chút vọng tâm sẽ không dẫn ra được.

Chân tâm là gì? Hoàn toàn là lợi tha, không nên tự lợi, tự lợi chắc chắn là vọng tâm. Nhập môn của Phật giáo, tiểu thừa Tu đà hoàn, Bồ Tát sơ tín vị của đại thừa, điều đầu tiên phải buông bỏ, phải phá thân kiến. Trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Ai làm được? Tu đà hoàn làm được, Bồ Tát sơ tín vị làm được, đó là điều kiện nhập môn đầu tiên, vì thế bậc cửa của Phật rất cao.

Bao nhiêu năm nay tôi dạy các vị đồng học, tôi dạy 16 chữ: Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Tôi nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Nếu làm được 16 chữ này, đã nhập học chăng? Không có, nhập học là lớp một tiểu học, chúng ta chưa nhập học, còn đang học mẫu giáo. Chúng ta chỉ đến cửa tiểu học của Phật, chưa vào trong, vào trong điều kiện này của chúng ta chưa được, vào phải dùng điều kiện của Phật. Đó chính là điều trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Đây là nhập môn, là đi vào. Nên tôi chỉ đưa mọi người đến cửa, chưa vào cửa, vào cửa là việc của mỗi người.

Chắc chắn phải làm được 16 chữ này trước, chúng ta mới thật sự buông bỏ năm loại kiến hoặc, mới có thể nhập môn. Nên 16 chữ này gọi là tiền phương tiện nhập môn, giống như học ở trường phải học thêm trước vậy, điều này rất quan trọng. Nếu không làm được 16 chữ này, vĩnh viễn không thể nhập môn. Nói cách khác, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta tu học bất cứ pháp môn nào, đều không có thành tựu, không thể không biết điều này. Như vậy phải làm sao? Nếu may mắn gặp được Tịnh độ, Tịnh độ là đời nghiệp vắng sanh, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư.

Nên biết, vừa nhập môn không phải cõi phàm thánh đồng cư, chính là sơ quả tiêu thừa, sơ tín đại thừa. Đây đều là lớp một, đến đó là lớp một tiểu học. Vào lớp một tức không phải là người phàm, là thánh nhân, tiểu tiểu thánh. Tôi đặt tên cho họ là tiểu tiểu thánh. Tiểu tiểu thánh cũng rất đáng quý, họ không phải phàm phu, về sau họ chỉ có nâng cao lên, chứ không bị đọa lạc xuống. Họ ở trong lục đạo có kỳ hạn, bảy lần lui tới cõi trời cõi người sẽ ra khỏi lục đạo. Họ không cần đến lần thứ tám, nhất định siêu việt. Lui tới bảy lần trong lục đạo. Bảy lần ở cõi trời cõi người, nhất định họ không đọa ba đường ác, đều được bảo đảm.

Thế nên đại học Phật giáo, tiểu học Phật giáo, trung học Phật giáo tiêu chuẩn chọn lọc rất cao, không phải kiểm tra bình thường, thi đạt tiêu chuẩn là được, không phải! Tiêu chuẩn của nó là đức hạnh, tiêu chuẩn của nó là thật sự buông bỏ, điều này chúng ta không thể không biết, còn phải siêng năng nỗ lực học tập.

Biết được cúng dường tu phước, hoan hỷ tu phước, có sức mạnh này thì nhanh chóng đi làm. Trong tu phước, chúng ta xem Chư Phật Bồ Tát, họ đặt điều gì đầu tiên? Hầu như Chư Phật Bồ Tát đều là một tôn chỉ, một nguyên tắc, để việc giác ngộ chúng sanh ở vị trí đầu tiên. Làm cách nào giúp chúng sanh giác ngộ, vì sao? Chúng sanh giác ngộ tức là ly khổ đắc lạc, khổ từ đâu mà có? Khổ do mê mà có. Chúng ta không biết gì cả, hoàn toàn mơ hồ. Dựa vào tưởng tượng của mình, thường hay nghĩ sai, liền dẫn đến đau khổ.

Nếu giác ngộ, tư tưởng thuần chánh, kiến giải rõ ràng, ngôn ngữ hành vi thành kính, sao làm sai được? Làm gì có khổ? Nên phương pháp ly khổ đắc lạc, chính là phá mê khai ngộ. Phật Bồ Tát dùng kỹ xảo gì? Dạy học. Phật Bồ Tát không làm quốc vương, Phật Bồ Tát không làm các ngành nghề khác, chuyên môn dạy học. Chư Phật Bồ Tát mỗi người đều như vậy, nên họ đều làm Thầy, đều làm ngành này, đều làm nghề thầy giáo, còn là thầy giáo tình nguyện, không cần cúng dường, không thu học phí, làm không biết mệt. Để công việc này đầu tiên.

Lúc ngài Ấn Quang còn tại thế, vì giọng nói quê nhà rất nặng, ngài là người Sơn Tây, ở phương nam, người ta nghe không hiểu lời ngài, nên giảng kinh người ta nghe không hiểu, pháp duyên không thù thắng. Vì thế ngài không giảng kinh, nghe không hiểu, dùng phương pháp gì? Dùng văn tự, dùng văn tự để hoằng pháp.

Quý vị thấy trước tác của ngài, một cuốn Văn Sao, đó chính là diễn giảng của ngài, ngài dùng văn tự. Mười phương cúng dường đều sử dụng vào việc in kinh, không làm những việc khác. Nơi nào có hạn hán hay lũ lụt, ngài rút ra ít tiền trong khoản in kinh để cứu tế. Tôi thấy những giáo huấn này của Ấn Quang đại sư, đời này tôi học ngài, tất cả sự cúng dường của mọi người tôi đều dùng in sách.

Không ngờ, nằm mơ cũng không ngờ, lúc trẻ cực khổ như vậy, được một đồng cũng rất gian nan. Quý vị xem mấy năm nay, in Đại Tạng Kinh cũng gần mười ngàn bộ, hiện nay hình như gần khoảng hơn 7000 bộ, sắp được mười ngàn bộ. Càng không ngờ đến Tứ Khố Toàn Thư, năm trước nhà in sách Thương Vụ dự tính in lại Tứ Khố Toàn Thư, tôi đặt 100 bộ, điều này trước đây sao dám nghĩ đến! Nhà sách Thế giới in Tứ Khố Hội Yếu, giám đốc nói với tôi việc này, tôi liền đặt 200 bộ_200 bộ Hội Yếu, 100 bộ Toàn Thư, hơn 1000 vạn tiền Mỹ. Tiền này do mười phương cúng dường, tôi dùng toàn bộ vào việc này để bảo tồn truyền thống văn hóa xưa.

Thế nên lúc đó khi tôi được hai bộ sách này, liền nghĩ đến nên bảo tồn hai bộ sách này, ai xem? Nếu tương lai không có ai xem được, đây đồng nghĩa với giấy bỏ ư? Vô dụng. Nên từ lâu, khoảng hơn 20 năm trước tôi nghĩ, đem những tinh hoa quan trọng trong hai bộ sách quý này_xã hội hiện tại có thể dùng được, trích lục ra biên tập thành một cuốn, đây chính là trị yếu. Đường Thái Tông làm điều này, nhưng Đường Thái Tông nghiêng nặng chính trị. Quần Thư Trị Yếu là chính trị, chúng ta theo học vấn chính là Tứ Khố Toàn Thư, dùng phương pháp này viết ra để làm học vấn, học vấn của truyền thống văn hóa. Đã làm rồi, em trai tôi làm giúp tôi. Ở Thượng Hải, tìm mấy vị giáo thọ về hưu, chúng tôi cũng trả họ ít lương, đại khái tiêu hết năm sáu vạn nhân dân tệ. Làm xong giao lại cho tôi, tôi thấy không thích ứng, không lý tưởng, nên để một bên. Đây là gì? Điều này đã nhận ra, trình độ văn hóa không tương đồng, cổ nhân hay hơn chúng ta quá nhiều. Không ngờ tư tưởng này của tôi, cổ nhân đã nghĩ đến trước tôi, tôi chưa ra đời họ đã làm rồi. Tôi xem bài tựa của nó, họ làm suốt 10 năm, đã làm rồi, chọn ra những tinh hoa trong kinh sử tử tập, tên là Quốc Học Trị Yếu. Trong bài tựa của họ nói rất rõ ràng, vì sao dùng Trị Yếu? Chính là Quần Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông, đều là từ tư tưởng này dẫn phát ra, tức là đem những tinh hoa trong kinh này trích lục ra, biên tập thành tám cuốn. Sách Tứ Khố Toàn Thư hiện nay là bìa cứng, tất cả có 1500 cuốn, 1500 cuốn biên tập thành tám cuốn, thế là có biện pháp. Nên tôi nói bộ sách này là chìa khóa của Tứ Khố Toàn Thư, tôi không biết có bộ sách này. Tôi muốn tìm Quần Thư Trị Yếu, nên lúc giảng kinh đã đề cập đến, có bạn đồng học nghe được, tìm thay chúng tôi, đã tìm được hai bộ tặng tôi. Sách này tôi không biết, cũng tặng một bộ cho tôi, nói với tôi có thể là sách này, đại khái cả nước chỉ còn lại bộ này, có thể không có bộ thứ hai, khi đem đến sách này rất cũ, bản của đầu năm dân quốc, rất cũ. Nhưng hay ở điểm này? Chữ đều không thiếu, rất hoàn chỉnh. Tôi lập tức đến nhà sách Thế Giới, tìm ông chủ ở đây in cho tôi một vạn bộ, một vạn bộ Quần Thư Trị Yếu, một vạn bộ Quốc Học Trị Yếu. Hiện nay tôi đều tặng

cho một số thầy giáo trẻ, tương lai sẽ có người đọc, truyền thống văn hóa của chúng ta không bị mất đi, đã có bộ sách quý này. Tôi xem bài tựa của nó, sau khi bộ sách này hoàn thành, thật sự làm xong, tám năm hoàn thành. Năm đĩnh mao, tôi ra đời vào năm này. Trước khi tôi ra đời tám năm, họ đã làm xong. Lúc đó một số chuyên gia học giả, các vị giáo thọ chỉ còn lại bộ này và tôi có được, tôi đem bản quyền giao cho nhà sách Thế giới. Tôi không bảo tồn bộ sách này, nhà sách Thế Giới bảo tồn, cố gắng lưu thông, định giá tiền xuống thấp nhất, không cần kiếm tiền. Phải trân trọng truyền thống văn hóa xưa, phải tạo phương tiện cho học sinh trẻ, họ không có tiền mua sách liền tặng cho họ, ông chủ này đều có thể làm được. Học sinh thật sự nghèo khó, muốn có bộ sách này, không có tiền, tặng cho họ. Nên đây là quảng tu cúng dường, sẽ làm công đức, tất cả đều ở văn hóa, toàn bộ đều ở dạy học. Dù có tìm cũng không có gì vượt qua điều này, giải quyết tất cả vấn đề trong xã hội. Vấn đề cá nhân, vấn đề gia đình, xã hội, quốc gia, thậm chí là vấn đề toàn thế giới. Trong Phật pháp nói biến pháp giới hư không giới, tất cả đều là dạy học.

Vì sao thế giới Cực Lạc tốt như vậy, tốt ở đâu? Tốt ở chỗ Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, không nghỉ ngày nào. Thế nên đến thế giới Cực Lạc, lợi ích lớn nhất chính là nghe kinh nghe pháp không hề bị gián đoạn. Quý vị nói tôi ngồi trong giảng đường quá mệt, ra ngoài chơi tản bộ một chút, cây cỏ hoa lá và chim chóc đều giảng kinh thuyết pháp cho quý vị nghe, không gián đoạn! Bất luận đi đến đâu đều nghe được. Chúng ta đều thấy được, giống như chúng ta xem ti vi vậy, chúng ta thấy được hình tượng của Phật A Di Đà, hình tượng của giảng đường, cũng nghe được âm thanh của ngài. Thế nên đó là trường học lớn, vô cùng hoàn mỹ, ngày nay chúng ta gọi là hiện đại hóa, đó là khoa học phát triển đến cực điểm, giảng đường thiết kế.

Chúng tôi học tập 60 năm nay, biết được kinh Phật không những là triết học cao nhất, cũng là khoa học cao nhất. Vì những vấn đề khoa học và triết học đến nay chưa giải quyết được, nhưng trong kinh Phật có. Nếu các nhà khoa học thật sự biết kinh Phật có nhiều lợi ích như vậy, họ đến học, chúng tôi tin rằng họ sẽ thành Phật, họ chỉ còn cửa ải sau cùng này. Chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm liền thành Phật, lấy được học vị cao nhất của Phật pháp, học vị cao nhất là Phật. Như chúng ta hiện nay trong đại học gọi là tiến sĩ, học vị cao nhất của Phật giáo là Phật đà. Nên phải biết cách tu phước, quảng tu cúng dường, thật sự tu phước báo.

Có phước báo còn phải có trí tuệ. Muốn cầu được trí tuệ, trí tuệ chân thật, trước phải đoạn trừ chướng ngại. Vì sao chúng ta không cầu được trí tuệ? Vì có chướng ngại, chướng ngại là gì? Nghiệp chướng.

Thế nên tiếp theo là “Sám trừ nghiệp chướng”. Sám trừ nghiệp chướng, nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ liền hiện tiền. Đây là Bồ Tát Phổ Hiền, dùng phương pháp gì để đem họ đạo quy Cực Lạc, phương pháp này quá tuyệt diệu. Thật sự phát tâm sám

hối, thật sự sám hối là gì? Chương Gia đại sư nói: Về sau không tạo nữa gọi là thật sám hối. Nếu sám hối xong, về sau lại tạo tội, như vậy không phải thật sám hối.

Thế nên đại sư nói: Sám hối hình thức không quan trọng, thực chất, quay đầu thật sự, không tạo tội nữa. Từ trong nội tâm không có một ác ý nào, đây mới là thật sám hối. Không có ác niệm, đương nhiên không có lời nói ác, cũng không có hành vi ác, trở về tánh đức. Tổ tông ngày xưa dạy chúng ta, thật sự thực hành được Ngũ luân, thực hành được Ngũ thường: Nhân lễ nghĩa trí tín. Tứ duy: Lễ nghĩa liêm sĩ, Bát đức: Hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình. Chúng ta chỉ cần làm được những điều này, thật sự làm được, sau đó Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp Đạo của nhà Phật rất dễ dàng, tự nhiên sẽ không trái phạm.

Chúng ta học tập, pháp thế gian đạt được thánh hiền quân tử, Phật pháp đạt được địa vị Phật bồ Tát, sẽ có khả năng, có hy vọng, không phải không làm được. Mọi người đều có thể làm được, vì sao chúng ta không làm? Mà mục tiêu chính của Phật pháp đại thừa, chính là muốn thành Phật.

Thành Phật là gì? Thành tựu trí tuệ đức năng cứu cánh viên mãn cho chính mình, là vì điều này. Ở thế gian này thành Phật rất khó, phải thay một hoàn cảnh khác, đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, thành Phật ở thế giới Cực Lạc. Sau khi thành Phật, đến mười phương thế giáo hóa chúng sanh. Điều này chúng ta càng nghĩ càng tốt, không có gì tốt hơn điều này, quả thật được đại tự tại, không có chút câu thúc nào, không có chút chướng ngại nào.

Ở thế gian này chúng ta học tập, lúc nào cũng có chướng ngại. Đối với những người chướng ngại tôi, tôi cảm ân! Cảm ân gì? Họ thôi thúc tôi nhanh chóng về thế giới Cực Lạc, vì sao chúng ta không đi? Vì sao không đi sớm một chút? Đi nhanh! Chúng ta cảm ân họ, họ đang ép tôi, đang thôi thúc tôi, khiến tôi phải đi nhanh, như vậy nên tôi phải nhanh chóng đi. Vì thế chúng ta mãi mãi không có oan gia nào, vĩnh viễn không có người oán hận, không có. Mỗi người đều là ân nhân của tôi, chính diện giúp tôi, phản diện cũng giúp tôi, gọi là nghịch tăng thượng duyên, tất cả đều là giúp chúng ta. Đều đang giúp chúng ta nâng cao cảnh giới, sao chúng ta không vui được? Sao không cảm ân được? Họ có trách nhiệm về nhân quả chăng? Có, nếu họ ác ý thật, họ không kết tội với chúng ta, họ đối với chúng ta không có tội. Vì sao? Tôi cảm ân họ, sao có tội được? Họ kết tội ở nơi chúng sanh, nơi Phật pháp. Họ làm chướng ngại con đường hoằng dương Phật pháp, khiến rất nhiều chúng sanh không có cơ hội nghe được chánh pháp. Họ kết tội từ chỗ này.

Vì vậy có lợi đối với tôi, bất lợi đối với bản thân họ, như vậy chúng ta đem công đức tu học của mình hồi hướng cho họ. Mặc dù họ ở trong ác đạo, nhưng tội họ được giảm nhẹ. Đây là chúng ta đang giúp họ, đang báo ân họ, vì họ giúp chúng ta nâng cao

cảnh giới. Vì vậy sau khi sám trừ nghiệp chướng, ngày càng tiếp cận trí tuệ, đã thanh tịnh.

Tu “tùy hỷ công đức”. Tùy hỷ là gì? Ngày nay chúng ta gọi là tùy duyên, tiêu trừ nghiệp chướng mới tùy duyên được. Trong tùy hỷ thành tựu công đức, thiện duyên không khởi tham luyến. Không dẫn khởi tự tư tự lợi của chúng ta, không dẫn khởi danh văn lợi dưỡng của chúng ta, đây gọi là công đức. Nếu những thứ này mê hoặc chúng ta, ý niệm này của chúng ta lại sanh khởi, như vậy coi như xong. Quý vị xem là ma hay là Phật đều do tâm chúng ta, bên ngoài không có. Nếu khởi tham luyến, khởi tự tư tự lợi, như vậy bên ngoài là ma, cảnh giới này là ma cảnh, quý vị bị mắc lừa. Nếu cảnh giới bên ngoài là nghịch cảnh, là ép bức, tổn thương, chúng ta không có tâm oán hận, chứng minh công phu chúng ta không tệ. Không có oán hận, cảnh giới chúng ta nâng lên cao, họ làm thì họ đọa lạc. Thế nên thuận cảnh hay nghịch cảnh đều dùng tâm bình đẳng, đều dùng thái độ ôn hòa lương thiện. Như vậy thành tựu chính mình, nâng cao chính mình rất nhanh!

Hiện tại chúng ta có cơ hội này để rèn luyện, trong cuộc sống hằng ngày phải thường giữ lòng cảm ân. Thuận cảnh hay nghịch cảnh đều cảm ân như nhau, thiện duyên ác duyên cũng cảm ân như nhau, đây là nâng cao chính mình. Bản thân từ sáng đến tối được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, giống như Bồ Tát Di Lặc vậy. Quý vị xem tự tại biết bao, an vui biết bao. Giống như thầy Phương Đông Mỹ nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất của đời người không phải là của cải, không phải địa vị, không liên quan đến những thứ đó. Cảnh giới thiện ác đều không nhiễm, thuận nghịch đều không động tâm, đây mới là hưởng thụ cao nhất, là điều chúng ta phải học tập. Có hưởng thụ như vậy, thế nên phải học Phật, hạng người này học Phật rất nhanh!

“Thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế”. Đến khi rời thiện ác nhị biên, người này có phước, đại phước báo! Đây là hưởng thụ cao nhất của đời người, hưởng phước. Phước phải có tuệ, có phước báo phải cầu trí tuệ, cầu trí tuệ ở đâu? Trí tuệ phải theo học Phật, vì vậy phải thỉnh chuyển pháp luân. Thỉnh chuyển pháp luân là thỉnh Phật giảng kinh. Thỉnh Phật trú thế là thỉnh Phật kiến pháp tràng ở đây, đừng ra đi, dạy học trường kỳ ở đây, đó là thỉnh chuyển pháp luân.

Thông thường thỉnh chuyển pháp luân đều là giảng một bộ kinh, đại kinh thì hai ba năm giảng viên mãn, các kinh khác, đa phần là một hai tháng giảng xong. Như Kinh Vô Lượng Thọ, giảng như chúng ta phải mất một năm, một ngày bốn tiếng. Một năm khoảng 1200 tiếng có thể giảng xong, như vậy là mới ở một năm, bây giờ chúng ta sắp được 1000 tiếng.

Ba nguyện ở sau của 10 nguyện là hồi hướng, nguyện thật sự chính là bảy nguyện trước, ba nguyện sau là hồi hướng. Hồi hướng điều gì? Tâm nguyện chính

mình, hồi hướng bồ đề, đây chính là vì sao tôi nỗ lực tu học? Chúng ta hy vọng đạt được điều gì? Đạt được trí tuệ, bồ đề là trí tuệ. Không vì thăng quan, không vì phát tài, chỉ cầu khai trí tuệ.

Thứ hai là hồi hướng cho chúng sanh, hy vọng mỗi chúng sanh đều sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn, đều có nhân duyên nghe được giáo huấn của thánh hiền. Đây là đối với chúng sanh.

Sau cùng là hồi hướng thực tế, điều này trong triết học gọi là bản thể, quy tất cả công đức về tự tánh. Đại viên mãn của tánh đức, trở về tự tánh. Hồi hướng sau cùng chính là hồi hướng tự tánh, hồi hướng thực tế, thực tế chính là tự tánh. Có thể thấy nó không phải vì điều gì khác.

Từ khi khai giảng bộ kinh này đến nay, chúng ta hồi hướng là hồi hướng cho địa cầu này, tất cả chúng sanh đau khổ, bao gồm sơn hà đại địa. Quý vị thấy, mỗi lần sau khi tôi giảng kinh xong, đứng trên bục giảng hồi hướng: Hy vọng mọi người đều nghe được kinh pháp, đều có thể khai ngộ, đều có thể quay đầu, không còn tạo ác nghiệp. Từ đây về sau đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh. Đem tâm mình trú trong luân lý, đạo đức, nhân quả. Sau cùng là đem chúng ta trú nơi Phật A Di Đà, hướng đến thế giới Cực Lạc.

Thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, quý vị xem “đĩ tối cực viên đốn chi pháp”. Câu này nói rất hay, không có gì viên mãn hơn điều này. Đốn là nhanh chóng, viên mãn nhanh chóng đạt đến phương pháp cực điểm này, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Nên người niệm Phật chơn chánh nhất định phải nhớ: Mỗi ngày trong tâm tôi Phật hiệu nhiều hay tạp niệm nhiều? Nếu vọng tưởng tạp niệm nhiều hơn Phật hiệu, như vậy phải tự cảnh báo, đây không phải là tin tốt. Suốt ngày hôm nay, trong tâm tôi Phật hiệu nhiều, vọng niệm ít, là tin tốt.

Chúng ta có thể ngay trong đời này chắc chắn vãng sanh, không dựa vào người trợ niệm. Khi tôi vãng sanh rất rõ ràng minh bạch, không bệnh tật, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, đây là công phu gì? Nói thấu triệt chính là câu này: Trong một ngày trong lòng quý vị Phật hiệu nhiều hay vọng niệm nhiều? Phật hiệu nhiều hơn vọng niệm tức quý vị đã làm được, không khó!

Trong đời này chúng tôi nhìn thấy rất nhiều, đó đều là trường hợp hay, gương tốt. Quý vị tự thân nhìn thấy, có thể tin được chăng? Người đệ tử làm thợ hàn của hòa thượng Đế Nhân, quý vị thấy ông niệm Phật ba năm đứng vậy vãng sanh. Sau khi vãng sanh còn đứng thêm ba ngày, đợi hòa thượng lo hậu sự cho mình, chết rồi còn đứng ba ngày! Chư vị đồng tu ở HồngKong đều biết, đây là chuyện trước đây của đệ tử ngài Đế Nhân. Ngài Đàm Hư thường nói pháp sư Sướng Hoài là đệ tử của Đàm Hư.

Trước đây, hơn 40 năm trước, tôi dạy học ở Phật Quang Sơn, có một công nhân nói với tôi: Ở quê họ làng Tướng Quân, cách Phật Quang Sơn không xa. Ở đó có một bà cụ, niệm Phật ba năm đứng vậy vãng sanh, không hề sanh bệnh, biết trước giờ chết. Tôi ở Cựu Kim Sơn nước Mỹ, bà Cam nói với tôi. Bà có người bạn, cũng là một bà cụ, con và dâu đều ở Mỹ. Con trai đi học ở Mỹ, về sau ở bên đó kết hôn sanh con, đưa mẹ qua giữ cháu, còn hai vợ chồng đi làm việc.

Hoàn cảnh ở đó thanh tịnh, từ sáng đến tối không có gì làm, nên bà niệm Phật, niệm được mấy năm bà đứng vậy vãng sanh, không nói với người nhà, người nhà cũng không biết. Chỉ là sáng sớm mỗi ngày bà cụ dậy nấu cơm sáng, hôm nay sáng sớm bà cụ không nấu cơm sáng, không dậy. Ở Mỹ phòng của người già không khóa, sợ có chuyện. Vì thế mở cửa xem, thấy bà cụ ngồi xếp bằng trên giường, mặc áo tràng rất trang nghiêm, đi vào xem thì bà cụ đã ra đi, không biết đi từ khi nào. Bà cụ quá tuyệt vời, đã viết trước thư di chúc để trước mặt, nhưng không nói với bất kỳ ai. Còn chuẩn bị sẵn tang phục của con, dâu và cháu, đều đặt bên cạnh giường. Những người bạn lớn tuổi của cụ nhìn thấy rất khâm phục, công phu thật sự! Không cần người trợ niệm.

Là bản lĩnh gì? Chính là lúc này tôi nói, bà cụ mỗi ngày Phật hiệu nhiều hơn tạp niệm. Nếu chúng ta muốn tương lai khi ra đi, cũng được tự tại như vậy, tiêu sái như vậy, nên nhớ phải buông bỏ vọng niệm. Đó là chướng ngại, đó là rác rưởi, phải dọn sạch nó. Chánh niệm, nhắc chánh niệm lên chính là một câu niệm Phật, từ sáng đến tối A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, đừng gián đoạn, sẽ có được sự thù thắng này. Khi chúng ta ra đi, khi nào muốn đi, Phật A Di Đà liền đến tiếp dẫn.

Chúng ta nhìn thấy rất nhiều trường hợp như vậy, có thể không tin được sao? Nhiều trường hợp hiển thị trước mắt chúng ta, đây là đại từ đại bi, làm gương cho chúng ta noi theo. Nói quý vị không tin, nên phải làm ra để quý vị thấy.

Mấy năm trước, Hoàng Trung Xướng ở Thẩm Quyển, tám gương quá tốt! Ông nghe tôi giảng kinh, nghe nói trong Vãng Sanh Truyện nói, niệm Phật ba năm có thể vãng sanh, ông ta muốn thử xem. Ông ta ba mươi mấy tuổi, mới hơn 30 tuổi, tuổi trẻ. Hướng Tiểu Lợi hộ thất, chăm sóc ông, bế quan trong phòng. Mỗi ngày đọc một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà. Chưa đến ba năm, còn thiếu hai tháng, hai năm mười tháng, biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh. Chứng minh những ghi chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện không phải giả.

Ba năm vãng sanh không phải thọ mạng đến, mà chúng ta không cần thọ mạng. Công phu của tôi đã thành tựu, tôi xin Phật A Di Đà, bây giờ con muốn đi, ngài đến tiếp dẫn con, có thể không cần thọ mạng. Phật sẽ đồng ý lời thỉnh cầu đó, ngài rất từ bi, khi điều kiện hoàn toàn đầy đủ muốn khi nào đi, ngài sẽ đến. Chúng ta vừa khởi ý niệm này ngài biết ngay, vậy tại sao không làm? Nếu tương lai chúng ta vãng sanh, có

rất nhiều người trợ niệm, chốc chốc đến xem chỗ này, xem chỗ kia, đây là hạ hạ sách. Chúng tôi không hy vọng phát sinh điều này, như vậy chúng ta kém xa so với người thợ hàn và bà cụ ở làng Tướng Quân.

Vậy nên thật sự có chí khí, không thể để rớt lại sau những người này. Họ đều không được đi học, đều không biết chữ, chỉ dựa vào sự thật thà, nghe lời, hành trì, tức là sáu chữ này, họ đã thành công. Chúng ta tự cho mình thông minh, học điều này, học điều kia, đến lúc lâm chung lúng ta lúng túng, như vậy là sai, thế nên phải thực hành, không được lơ là. Phương pháp này quả thật là pháp tối cực viên đốn, chúng ta gặp được nhất định phải trân quý, nhất định phải y giáo phụng hành, không được bỏ lỡ. Nên đây gọi là đại đạo sư, nhất định giúp chúng sanh ngay trong đời này, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà.

“Điều phục tự tha. Điều là điều hòa, điều lý, điều thuận, điều phục tâm của mình và người”. Người tu hành phải coi trọng. Phục là hàng phục, hàng phục phiền não, tập khí_ “hàng phục kỳ phi tâm dã”. Trong tập khí này quan trọng nhất chính là dục vọng, nhất định phải hàng phục dục vọng. Nên biết trong tâm thanh tịnh của tự tánh không có dục vọng, dục vọng là luân hồi lục đạo. Nếu không buông bỏ dục vọng, vĩnh viễn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Muốn ngay trong đời này, thoát ly luân hồi lục đạo, phải buông bỏ dục vọng, tham muốn đối với Phật pháp cũng không được.

Tôi muốn ở trong Phật pháp quảng học đa văn, tương lai làm đại pháp sư, đây vẫn là dục vọng, tương lai đi về đâu? Vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không ra khỏi được. Không có dục vọng, chỉ có tùy duyên, có duyên thì làm, không có duyên thì không làm, không có duyên nhất định không được phan duyên, phan duyên là dục vọng. Người không có dục vọng tâm thanh tịnh, người có dục vọng tâm buồn bực khó chịu. Buông bỏ dục vọng là cửa ải đầu tiên, tài sắc danh thực thù đều buông bỏ, mới thật sự có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, sao cũng được. Sống chết cũng không để trong lòng, vậy còn có gì không buông bỏ? Buông bỏ là đúng!

Tôi cảm kích Chương Gia đại sư, tôi theo ngài, ngày đầu tiên gặp mặt ngài dạy tôi nhìn thấu, buông bỏ. Tôi thỉnh giáo đại sư một vấn đề: Phật pháp đại thừa có pháp môn nào khiến chúng ta nhanh chóng khế nhập chặng? Đại sư dạy tôi bốn chữ này: Nhìn thấu, buông bỏ. Tôi trải qua 60 năm học tập mới hoàn toàn thấu hiểu, trên thực tế tu học Phật pháp chính là hai chữ này. Nhìn thấu giúp buông bỏ, buông bỏ lại giúp nhìn thấu, hai phương pháp này hỗ trợ lẫn nhau. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, đến Đăng giác Bồ Tát, buông bỏ phẩm tập khí vô minh sau cùng, liền thành Phật, tất cả đều như vậy!

Nghe kinh nghe giảng giúp chúng ta nhìn thấu, vì sao? Hiểu rõ chân tướng mới chịu buông bỏ. Ví dụ nói dục vọng, nếu không hiểu được dục vọng, quý vị thích điều này biết bao, tham nhiều! Nếu biết dục vọng là nhân của luân hồi, không nên làm, làm

điều này không thoát ra khỏi luân hồi lục đạo được. Buông được nó, sẽ có cách thoát ly lục đạo, chúng ta mới chịu buông xả, bằng không sao buông được? Ai không thích tài sắc danh thực thù?

Đức Phật dạy, năm cái gốc của địa ngục: Tài sắc danh thực thù là năm cái gốc của địa ngục. Có một điều chúng ta sẽ có cơ hội đọa địa ngục, nếu có hết cả năm điều, nhất định đọa địa ngục, đây gọi là gì? Tạo nghiệp địa ngục. Thấu triệt chính là nhìn thấu, nhìn thấu đây là giả không phải thật, là có hại không phải có lợi. Trước mắt hình như có một chút ngọt ngào, về sau quá khổ, cái giá phải trả quá nghiêm trọng. Nếu có thể nghĩ đến hậu quả chắc chắn không làm.

Thế nên điều hòa, điều lý, điều thuận, điều kỳ tâm, đặc biệt trong xã hội động loạn ngày nay. Căn nguyên động loạn là gì? Là nhân tâm băng hoại, làm sao điều phục, làm thế nào chỉnh lý, làm thế nào điều thuận? Nếu hiểu được phương pháp này, trí tuệ sanh khởi, liền có phương pháp giúp chúng sanh giúp xã hội.

Vì vậy câu này nói về điều phục, phục rất quan trọng, phục là hàng phục. Hàng phục nói với chính mình, không phải nói người khác, đây là công đức không thể nghĩ bàn. Hàng phục vọng tâm của chính mình, tâm gì? Hàng phục tham tâm của mình, hàng phục sân nhuế của mình, hàng phục ngu si của mình, hàng phục ngạo mạn của mình, hàng phục hoài nghi của mình_ tham sân si mạn nghi, như vậy là thành công. Phải tu dưỡng đạo đức chân thật, mong cầu trí tuệ chân thật, nhưng có năm thứ này quấy phá, trí tuệ chân thật không sanh khởi được.

Nếu muốn sanh trí tuệ chân thật, nhất định phải hàng phục năm thứ đang quấy phá này. Chế phục tham sân si mạn nghi, luân lý, đạo đức, nhân quả, trí tuệ của chúng ta liền tăng trưởng, chắc chắn như vậy, chúng ta học tập sẽ thành công.

Kinh Kim Cang nói: “Ứng vận hà trú, vận hà hàng phục kỳ tâm?” Câu hỏi này là nói về điều phục. Trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói hai câu đó, chính là ý này, đây là công phu tu hành có được đắc lực không, cửa ải quan trọng nhất là có hàng phục được hay không.

“Nhược dẫn thân kỳ nghĩa, tắc khai hiển bản tâm, thị điều chữ nghĩa”. Chính là điều phục. Hàng phục phi tâm, là nghĩa chữ phục. Làm bậc đại đạo sư, tâm mình tâm người đều phải điều phục được. Tự thân nhập đạo, cũng khiến tất cả chúng sanh nhập đạo. Tâm mình đại giác, cũng khiến cho tất cả chúng sanh đi vào con đường giác ngộ, đây gọi là đại đạo sư.

Nên điều là trí tuệ, phải biết điều thuận chính mình. Hàng sơ học chúng ta nói là điều phục tâm trạng của chính mình. Trong tâm trạng quan trọng nhất là một cái tốt, một cái ác, tốt là gì? một cái là thích, một cái là ghét, cả hai đều không tốt, đều là tập

khí nghiêm trọng, vì sao? Vì thích thì tâm tham tăng trưởng, ghét thì sanh tâm sân nhuế, hai thứ này lôi kéo tham sân si của chúng ta, là duyên của tam độc. Tham sân si mạn nghi là nhân phiền não trong tâm chúng ta, nó có nhân tố này, đây là câu sanh phiền não.

Nếu không có duyên, nó tiềm ẩn, không khởi tác dụng. Tốt và xấu là duyên để lôi kéo nó khởi lên, lôi kéo nó khởi lên nó phát tác chính là tạo nghiệp. Tham sẽ giúp chúng ta điều gì? Giúp chúng ta tham luyện tình thân, rất phiền phức. Vương mắc khiến chúng ta không ra khỏi luân hồi được. Tâm sân nhuế hòa theo oán hận của chúng ta, dẫn khởi báo phục của đối phương, tương lai ở trong lục đạo đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt. Quý vị nói như vậy phiền phức biết bao! Nên đây đều là khởi nguồn của điều gì? Tốt và xấu, không thể không dè dặt với nó, không thể không cẩn thận. Hầu như là mỗi người đều có, hơn nữa còn thường hay phạm, phạm nhưng tự mình không biết, tương lai quả báo hiện tiền hồi hận cũng không kịp, quả thật đáng sợ!

Vậy công phu chân thật ở đâu? Dừng ở chỗ hỷ lạc, dừng ở chỗ tốt xấu, mới có ý niệm thích Phật A Di Đà, mới có ý niệm ghét Phật A Di Đà. Đến chỗ Phật A Di Đà là giải quyết tất cả, pháp môn niệm Phật này rất hay! Nên ngày nay gọi là tối cực viên đốn.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào tiện lợi hơn pháp môn này, pháp môn này quá tốt, chính là chúng ta phải nhanh chóng. Cổ nhân nói: không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, phải nhanh. Thuận ý mình tâm hoan hỷ vừa động: A Di Đà Phật, nhanh chóng niệm A Di Đà Phật, đánh tan ý niệm này. Gặp vấn đề mình ghét, không thích, lập tức niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, đánh tan ý niệm không thích đó. Mãi mãi duy trì sự ôn hòa, trung đạo, như vậy rất tốt. Từ trong ôn hòa, trung đạo sanh tâm từ bi chơn chánh, tâm từ bi là lòng thương yêu chân thật. Trong đó không mang theo tình cảm, trong đó là trí tuệ, nên từ bi là tình yêu của trí tuệ. Phạm phu nói yêu, trong đó có cảm tình, đó là ở trong luân hồi lục đạo. Từ bi không có luân hồi lục đạo, chỉ có yêu thương chân thật. Làm đại đạo sư quả thật không dễ!

“Tất ư tự tâm”, tự mình có thể điều phục, chính mình sẽ nhập đạo, khế nhập, họ mới có năng lực giúp người khác. Tự mình giác mà không mê, mới có thể giúp chúng sanh đi vào đường giác ngộ.

Câu ở dưới nói rất hay: Dẫn dắt chúng sanh, xả bỏ các thương yêu chấp trước. Ái chính là dục vọng, ái dục. Trước là chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Chỉ cần thật sự không chấp trước, như vậy thì chúc mừng, quý vị đã đạt được quả Tu đà hoàn của tiểu thừa, đại thừa chính là Bồ Tát sơ tín vị, đến gần hơn. Đoạn thật quý vị sẽ chứng được, chưa đoạn thật mới chỉ rất gần. Đây là việc tốt, ngày càng tiếp cận.

Nên “Ái” là của người thế gian. “Trước”, chấp trước_chấp trước là kiến tư phiền não. Hiện nay người thế gian đều nói yêu, không nói yêu không được, nhưng trong chữ yêu này có tình. Chúng ta phải khuyên mọi người, yêu này là lý trí, không phải tình cảm, như vậy sẽ không sao. Nếu trong yêu có tình, rất phiền phức. Phật pháp thêm chữ trước vào sau chữ ái vào, chính là nhắc nhở mọi người nếu ái mà không trước, đó là đại từ đại bi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 489